Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 63, No 6 (2022) 160-167

THE STATUS AND SOME FACTORS RELATED TO KNOWLEDGE AND PRACTICE OF PARENTS AFTER COVID-19 VACCINATION AT QUANG TRUNG SECONDARY SCHOOL IN VINH CITY 2022

Ngo Tri Hiep*, Do Thi Phuong, Cu Hoang Phuong Mai

Vinh Medical University - 161 Nguyen Phong Sac, Hung Dung, Vinh City, Nghe An, Vietnam

Received 15/07/2022
Revised 20/08/2022; Accepted 30/09/2022

ABSTRACT

Objectives: Describe the knowledge and practice on COVID-19 vaccine post-vaccination response and identify some factors related to parents' knowledge and practice about COVID-19 vaccine post-vaccination response at Quang Trung Secondary School, Vinh City in 2022.

Subjects and research methods: A cross-sectional descriptive study with an analysis of 351 parents whose children at Quang Trung Secondary School have been vaccinated against COVID-19 since May. 2/2021-5/2021.

Results: 49% of the respondents had good knowledge of the COVID-19 vaccine post-vaccination response. The rate of the study subjects who recognized common signs of reaction after vaccination with the COVID-19 vaccine was a low-grade fever of ≤ 38.5ºC, accounting for 83.5%. The percentage of study subjects who recognized abnormal signs after vaccination against COVID-19 was a very high fever of ≥ 40ºC; chest tightness, trouble breathing; convulsions had the same rate, respectively 78.6%; 73.8% and 72.9%; signs of generalized swelling had the lowest rate (51.9%). The rate of research participants who practiced monitoring for 30 minutes at the vaccination site and practiced monitoring for at least 24 hours at home was 95.4%. The sign of reactions after vaccination was a general condition (69.8%) and the least was rash (31.3%). Some factors such as education level, occupation, and information sources are related to the knowledge and practice of research subjects on response to COVID-19 vaccination.

Conclusion: 49% of the respondents had good knowledge of the COVID-19 vaccine post-vaccination response. 60.4% of study subjects had good practice in response to COVID-19 vaccination. There is a relationship between education level, occupation, sources of information, knowledge, and practice of research subjects in response to COVID-19 vaccination.

Keywords: Knowledge, practice, post-vaccination response.

*Corressponding author
Email address: drhieplinh@gmail.com
Phone number: (+84) 982 300 968
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i6.467

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VỀ PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN COVID-19 CỦA PHỤ HUYNH TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUANG TRUNG THÀNH PHỐ VINH NĂM 2022

Ngô Trí Hiệp*, Đỗ Thị Phượng, Cù Hoàng Phương Mai

Trường Đại học Y khoa Vinh - 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An, Việt Nam

Ngày nhận bài: 15 tháng 07 năm 2022
Chỉnh sửa ngày: 20 tháng 08 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 30 tháng 09 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thực hành về phản ứng sau tiêm chủng (PƯSTC) vắc xin COVID-19 và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về PƯSTC vắc xin COVID-19 của phụ huynh tại trường Trung học cơ sở (THCS) Quang Trung thành phố Vinh năm 2022.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích trên 351 phụ huynh có con học tại trường THCS Quang Trung đã được tiêm chủng vắc xin COVID-19 từ tháng 2/2021-5/2021.

Kết quả: 49% đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) có kiến thức về PƯSTC vắc xin COVID-19 đạt. Tỷ lệ ĐTNC nhận biết dấu hiệu phản ứng thông thường sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 là sốt nhẹ ≤ 38,5ºC chiếm 83,5%. Tỷ lệ ĐTNC nhận biết các dấu hiệu bất thường sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 là sốt rất cao ≥ 40ºC; tức ngực, khó thở; co giật có tỷ lệ tương đương nhau, lần lượt là 78,6%; 73,8% và 72,9%; sưng phù toàn thân có tỉ lệ thấp nhất (51,9%). Tỷ lệ ĐTNC thực hành theo dõi đủ 30 phút tại điểm tiêm chủng và thực hành theo dõi ít nhất 24h tại nhà là 95,4%. Dấu hiệu được ĐTNC theo dõi nhiều nhất là toàn trạng (69,8%) và ít nhất là phát ban (31,3%). Một số yếu tố như trình độ học vấn, nghề nghiệp, số lượng nguồn thông tin có liên quan đến kiến thức, thực hành của ĐTNC về PƯSTC vắc xin COVID-19.

Kết luận: 49% ĐTNC có kiến thức về PƯSTC vắc xin COVID-19 đạt. Có 60,4% ĐTNC thực hành về PƯSTC vắc xin COVID-19 đạt. Có mối liên quan giữa trình độ học vấn, nghề nghiệp, số lượng nguồn thông tin với kiến thức, thực hành của ĐTNC về PƯSTC vắc xin COVID-19.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành, phản ứng sau tiêm chủng.

*Tác giả liên hệ
Email: drhieplinh@gmail.com
Điện thoại: (+84) 982 300 968
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i6.467

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc ra đời vắc xin phòng bệnh COVID-19 đã giúp giảm các ca bệnh nặng và tử vong. Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã chấp thuận và cấp phép khẩn cấp vắc xin ngừa COVID-19 của Pfizer-BioNTech để sử dụng cho lứa tuổi từ 12 tuổi trở lên [1]. Bên cạnh đó, trên thế giới và tại Việt Nam vẫn có một số trường hợp xảy ra phản ứng sốc phản vệ và tử vong sau khi tiêm. Hệ thống báo cáo tác dụng phụ của vắc xin (VAERS) đã ghi nhận 11.879 báo cáo sơ bộ về tỷ lệ tử vong là 0,0022% ở những người đã tiêm vắc xin COVID-19 [2]. Trường Đại học Y Hà Nội đã tiến hành tiêm cho 51.058 người và ghi nhận 48 bệnh nhân (0,094%) phản vệ các mức độ khác nhau. Trong đó, một bệnh nhân phản vệ độ 3 và hai bệnh nhân phản vệ độ 2 sau tiêm trong vòng 30 phút [3]. Tỷ lệ PƯSTC tuy thấp nhưng đã khiến một số bậc phụ huynh giảm lòng tin về vắc xin và không cho trẻ tiêm vắc xin phòng COVID-19, làm giảm tỷ lệ tiêm vaccin ở trẻ. Vì vậy việc tìm hiểu kiến thức, thực hành của các bậc phụ huynh về việc theo dõi PƯSTC vắc xin COVID-19 là rất quan trọng, từ đó có thể tìm ra giải pháp để gia tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng chống COVID-19. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: Mô tả kiến thức, thực hành và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về PƯSTC vắc xin COVID-19 của phụ huynh trường THCS Quang Trung thành phố Vinh năm 2022.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Phụ huynh có con học tại trường THCS Quang Trung TP Vinh đã được tiêm chủng vắc xin COVID-19.

2.2. Địa điểm, thời gian nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu từ 2-5/2022 tại trường THCS Quang Trung thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích.

2.4. Phương pháp chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu thuận tiện: Chọn toàn bộ phụ huynh có con học tại trường THCS Quang Trung đã tiêm vắc xin COVID-19 là 416 phụ huynh, nghiên cứu đã thực hiện trên 351 phụ huynh .

2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Tiến hành phát vấn ĐTNC sử dụng bộ câu hỏi thiết kế sẵn trên Google biểu mẫu.

Áp dụng tiêu chuẩn dựa theo nghiên cứu của Phạm Quang Thái năm 2016 [4]:

Các câu hỏi được lượng hoá bằng cách cho điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm, trả lời sai/không biết: 0 điểm.

Đánh giá kiến thức chung: Chia thành 2 nhóm: Đạt/ không đạt. Tổng điểm kiến thức là 33 điểm

+ Kiến thức đạt: Kết quả từ 70% tổng điểm trở lên (≥ 23/33 điểm).

+ Kiến thức không đạt: Kết quả dưới 70% tổng điểm (< 23/33 điểm).

2.6. Phân tích và xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập xuất sang Excel, sau đó chuyển sang phần mềm SPSS 20.0 để phân tích.

2.7. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được Hội đồng khoa học trường Đại học Y khoa Vinh thông qua. Nghiên cứu được thực hiện sau khi đã giải thích rõ các quyền lợi và nghĩa vụ, ảnh hưởng của nghiên cứu đến đối tượng nghiên cứu. Khi có thắc mắc hoặc cần giải đáp các vấn đề về phản ứng sau tiêm, ĐTNC có thể liên lạc với nhóm chuyên gia của nhóm nghiên cứu qua điện thoại hoặc mạng xã hội. Ngoài ra, việc nghiên cứu không ảnh hưởng đến công việc, uy tín, danh dự của ĐTNC. Các thông tin cá nhân về ĐTNC sẽ hoàn toàn được giữ bí mật.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức, thực hành về phản ứng sau tiêm chủng vắc xin COVID-19

Bảng 1. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về các phản ứng thông thường sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 (n=351)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Biết các phản ứng thông thường sau tiêm chủng vắcxin COVID-19	Sốt nhẹ ≤ 38,5ºC	293	83,5
	Ớn lạnh	214	61,0
	Đau đầu	272	77,5
	Mệt mỏi, bồn chồn	274	78,1
	Buồn nôn	202	57,5
	Đau cơ, đau khớp	278	79,2
	Sưng đau tại chỗ tiêm	268	76,4
	Ngứa tại chỗ tiêm	137	39,0
	Khác	27	7,7
Trả lời đúng cả 8 phản ứng		**76**	**21,7**

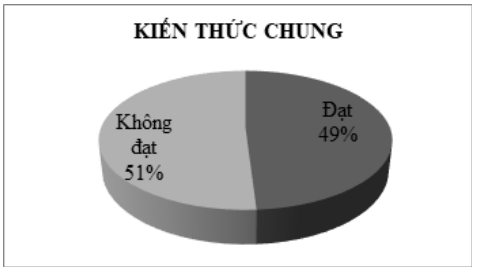
Trong số 8 dấu hiệu được liệt kê, các dấu hiệu sốt nhẹ, đau cơ đau khớp, mệt mỏi bồn chồn, đau đầu và sưng đau tại chỗ tiêm được ĐTNC lựa chọn nhiều và có tỷ lệ tương đương nhau lần lượt là 83,5%, 79,2%, 78,1%, 77,5% và 76,4%.

Bảng 2. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về phản ứng bất thường sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 (n=351)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Biết phản ứng bất thường sau tiêm chủng vắc xin COVID-19	Sốt rất cao ≥ 40ºC	276	78,6
	Co giật	256	72,9
	Sưng phù toàn thân	182	51,9
	Huyết áp tăng hoặc tụt, nhịp nhanh	237	67,5
	Tím tái	228	65
	Tức ngực, khó thở	259	73,8
	Khác	64	18,2
Trả lời đúng cả 6 dấu hiệu		**132**	**37,6**

37,6% ĐTNC nhận biết đúng và đầy đủ những dấu hiệu bất thường của PƯSTC vắc xin COVID-19. Trong số 6 dấu hiệu được liệt kê, các dấu hiệu: Sốt rất cao; tức ngực, khó thở; co giật được ĐTNC lựa chọn có tỷ lệ cao nhất và tương đương nhau, lần lượt là 78,6%; 73,8% và 72,9%. Dấu hiệu sưng phù toàn thân có tỉ lệ thấp nhất (51,9%).

Biểu đồ 1. Kiến thức chung của đối tượng nghiên cứu về phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 (n=351)



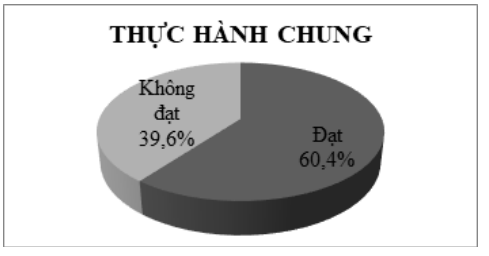
49% ĐTNC có kiến thức chung đạt. 51% ĐTNC có kiến thức chung không đạt.

Bảng 3. Thực hành của đối tượng nghiên cứu về theo dõi sức khỏe của con sau tiêm vắc xin COVID-19 (n=351)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thực hành theo dõi tại điểm tiêm chủng 30 phút	Có	346	98,6
	Không	5	1,4
Thực hành theo dõi tại nhà ít nhất 24 giờ	Có	336	95,7
	Không	15	4,3
Thực hành theo dõi đủ 30 phút tại điểm tiêm chủng và ít nhất 24h tại nhà	Đầy đủ	335	95,4
	Không đầy đủ	16	4,6

Tỷ lệ ĐTNC thực hành theo dõi đủ 30 phút tại điểm tiêm chủng và thực hành theo dõi ít nhất 24h tại nhà là tương đương nhau 98,6% và 95,7% . Có 95,4% ĐTNC đã thực hành theo dõi đầy đủ 30 phút tại điểm tiêm chủng và ít nhất 24h tại nhà.

Biểu đồ 2. Thực hành chung về phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 của đối tượng nghiên cứu (n=351)



60,4% ĐTNC có thực hành chung đạt. 39,6% ĐTNC có thực hành chung không đạt.

3.2. Xác định một số yếu tố liên quan tới kiến thức, thực hành về phản ứng sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 của đối tượng nghiên cứu

Bảng 4. Các yếu tố liên quan đến kiến thức chung về phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 của đối tượng nghiên cứu (n=351)

Yếu tố liên quan		Kiến thức chung của ĐTNC		OR (95% CI)	p
		Đạt n(%)	Không đạt n(%)		
Dân tộc	Kinh	169(50,4)	166(49,6)	**4,412 (1,235-15,765)**	**0,013**
	Khác	3(18,8)	13(81,3)		
Trình độ học vấn ĐTNC	Từ trung cấp trở lên	140(67,0)	69(33,0)	**6,975 (4,282-11,361)**	**<0,001**
	THPT trở xuống	32(22,5)	110(77,5)		
Nghề nghiệp ĐTNC	Công chức/viên chức	109(85,8)	18(14,2)	**15,475 (8,686-27,570)**	**<0,001**
	Nghề khác	63(28,1)	161(71,9)		
Nguồn thông tin của ĐTNC	Nhiều hơn 3 nguồn	120(61,5)	75(38,5)	**2,808 (1,783-4,423)**	**<0,001**
	Dưới 3 nguồn	49(36,3)	86(63,7)		

Nhận xét: ĐTNC là người dân tộc Kinh có kiến thức cao gấp 5,962 lần dân tộc khác với p= 0,002. ĐTNC có trình độ học vấn đại học, sau đại học có kiến thức đạt cao gấp 6,085
lần các ĐTNC có trình độ từ THPT trở xuống với p<0,001. ĐTNC là cán bộ, viên chức có kiến thức về PƯSTC đạt cao gấp 14,897 lần các ĐTNC làm nghề khác. Kết quả phân tích cũng cho thấy: ĐTNC tiếp nhận thông tin từ 3 nguồn trở lên có kiến thức đạt cao gấp 3,610 các đối tượng còn lại, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với p<0,001.

Bảng 5. Các yếu tố liên quan tới thực hành chung về phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 của đối tượng nghiên cứu (n=351)

Yếu tố liên quan		Thực hành chung của ĐTNC		OR (95% CI)	p
		Đạt n(%)	Không đạt n(%)		
Trình độ học vấn ĐTNC	Từ trung cấp trở lên	143(68,4)	66(31,6)	2,292 (1,477-3,558)	<0,001
	THPT trở xuống	69(48,6)	73(51,4)		
Nghề nghiệp ĐTNC	Công chức/viên chức	94(74,0)	33(26,0)	2,559 (1,591-4,117)	<0,001
	Nghề khác	118(52,7)	106(47,3)		
Nguồn thông tin	Nhiều hơn 3 nguồn	147(75,4)	48(24,6)	4,191 (2,614-6,719)	<0,001
	Dưới 3 nguồn	57(42,3)	78(57,8)		
Kiến thức về PƯSTC	Đạt	138(80,2)	34(19,8)	5,759 (3,568-9,297)	<0,001
	Không đạt	74(41,3)	105(58,7)		

Nhận xét: ĐTNC có trình độ học vấn đại học, sau đại học thực hành tốt hơn gấp 2,289 lần đối tượng trình độ học vấn THPT trở xuống sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê p < 0,001. ĐTNC là cán bộ, viên chức có thực hành về PƯSTC đạt cao gấp 2,465 lần các ĐTNC làm nghề khác. ĐTNC tiếp nhận thông tin trên từ 3 nguồn trở lên có thực hành cao gấp 3,510 lần các đối tượng còn lại, với p<0,001. ĐTNC có kiến thức đạt thì có thực

hành tốt gấp 6,455 lần đối tượng có kiến thức chưa đạt, với p < 0,001.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức, thực hành của ĐTNC về PƯSTC vắc xin COVID-19

Kết quả biểu đồ 1 cho thấy số ĐTNC có kiến thức chung về PƯSTC vắc xin COVID-19 đạt yêu cầu chiếm 49%. Tỷ lệ này thấp hơn kết quả nghiên cứu của Riyike Alaba Ogunyemi và cộng sự về kiến thức và thực hành báo cáo của nhân viên y tế về các phản ứng bất lợi sau khi tiêm chủng [5] là 80% do đối tượng của nghiên cứu này là nhân viên y tế.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 21% ĐTNC nhận biết đầy đủ các dấu hiệu của phản ứng thông thường và 37,6% ĐTNC nhận biết đầy đủ dấu hiệu của phản ứng bất thường sau tiêm chủng vắc xin COVID-19. Cụ thể 83,5% ĐTNC cho rằng biểu hiện của phản ứng thông thường là sốt nhẹ ≤ 38,5ºC. Kết quả này trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thành Trung về "Kiến thức và thực hành theo dõi PƯSTC của bà mẹ có con dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại hai huyện, thành phố của tỉnh Thanh Hóa năm 2016" [6] là 96,5%. Dấu hiệu của phản ứng nặng được nhiều ĐTNC nhận biết nhất là sốt rất cao ≥ 40ºC (78,6%). Tỷ lệ này trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn trong nghiên cứu của Phạm Thị Ngọc và cộng sự về "Kiến thức và thực hành theo dõi PƯSTC mở rộng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2019-2020" [7] là 54,7%.

Tỷ lệ ĐTNC dùng thuốc hạ sốt cho con khi bị sốt sau tiêm là 81,5%; 69,8% ĐTNC cho con uống nhiều nước; số ĐTNC chườm/lau người bằng nước ấm cho con và mặc quần áo thoáng mát, nới lỏng quần áo cho con có tỷ lệ tương đương nhau lần lượt là 59,8% và 59%; chỉ có 6,6% ĐTNC cho con dùng thuốc nam. Kết quả này trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thành Trung về "Kiến thức và thực hành theo dõi PƯSTC của bà mẹ có con dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại hai huyện, thành phố của tỉnh Thanh Hóa năm 2016" [6]. Điều này có thể được giải thích do ĐTNC của chúng tôi đa số là những người đã từng cho con tiêm chủng các vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng nên có thể có kiến thức về xử trí sốt sau tiêm chủng tốt hơn ĐTNC của Nguyễn Thành Trung.

4.2. Một số yếu tố liên đến kiến thức, thực hành về phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 của đối tượng nghiên cứu

ĐTNC có trình độ học vấn từ trung cấp trở lên có kiến thức chung về PƯSTC vắc xin COVID-19 đạt cao hơn 6,975 lần so với những ĐTNC có trình độ THPT trở xuống sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p < 0,001 (OR = 6,975; CI = 4,282-11,361; p<0,001). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Nguyễn Thành Trung về "kiến thức và thực hành theo dõi PƯSTC của bà mẹ có con dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại hai huyện, thành phố của tỉnh Thanh Hóa năm 2016" [6].

ĐTNC tiếp nhận trên 3 nguồn thông tin về PƯSTC vắc xin COVID-19 có kiến thức chung đạt cao gấp 2,808 lần ĐTNC tiếp nhận dưới 3 nguồn thông tin với p < 0,001 (OR = 2,808; CI = 1,783-4,423; p < 0,001). Kết quả này tương tự kết quả nghiên cứu của Phạm Quang Thái về "kiến thức, thái độ, thực hành của các bà mẹ trong việc chăm sóc trẻ sau tiêm chủng vắc xin Quinvaxem và một số yếu tố liên quan tại quận Hồng Bàng - TP Hải Phòng năm 2016" [4] .

Trong nghiên cứu của chúng tôi còn tìm được mối liên quan giữa kiến thức chung của ĐTNC với thực hành chung của ĐTNC về PƯSTC vắc xin COVID-19. Những người có kiến thức chung đạt sẽ có thực hành chung đạt cao gấp 5,759 lần so với những người có kiến thức chung không đạt (OR = 5,759; CI = 3,568-9,297; p < 0,001). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Phạm Quang Thái về "Kiến thức, thái độ, thực hành của các bà mẹ trong việc chăm sóc trẻ sau tiêm chủng vắc xin Quinvaxem và một số yếu tố liên quan tại quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng năm 2016" [4] (OR = 8,57, p < 0,005).

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ ĐTNC biết một số dấu hiệu của PƯSTC thông thường sau tiêm vắc xin COVID-19 như: sốt nhẹ < 38,5ºC là 83,5%; đau cơ khớp là 79,2%; mệt mỏi bồn chồn là 78,1% và đau đầu là 77,5%. Tỷ lệ ĐTNC biết các dấu hiệu phản ứng bất thường sau tiêm vắc xin COVID-19 như sốt rất cao ≥ 40ºc là 78,6%; tức ngực, khó thở là 73,8% và co giật là 72,9%.

95,4% ĐTNC cho con theo dõi 30 phút tại điểm tiêm chủng và ít nhất 24h tại nhà sau khi tiêm. Có 49% ĐTNC có kiến thức về PƯSTC vắc xin COVID-19 đạt;

60,4% ĐTNC có thực hành về theo dõi PƯSTC đạt.

Các ĐTNC là người dân tộc Kinh có kiến thức cao hơn dân tộc khác (OR=5,962, p=0,002). Phụ huynh có trình độ học vấn đại học/sau đại học có kiến thức cao hơn các đối tượng dưới THPT với OR=6,085 và mức ý nghxia thống kê p<0,001. ĐTNC là cán bộ/ viên chức có kiến thức cao hơn so với các ĐTNC làm nghề khác (OR= 14,897 với p<0,001). ĐTNC tiếp nhận thông tin từ nhiều hơn 3 nguồn có kiến thức cao gấp 3,610 lần các đối tượng khác, với p<0,001. Trình độ học vấn (OR=2,289, p<0,001). Nghề nghiệp (OR=2,465, p<0,001). Nguồn thông tin về PƯSTC (OR=3,510, p<0,001), kiến thức về PƯSTC (OR=6,455, p<0,001).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Pfizer-BioNTech COVID-19 Vaccine. Tờ dữ kiện thông tin về vắc xin dành cho người nhận và người chăm sóc về comirnaty (vắc xin Covid-19, mRNA) vắc xin pfizer-biontech COVID-19 để phòng ngừa bệnh coronavirus 2019 (Covid-19) cho dùng ở cá nhân từ 12 tuổi trở lên; https://www.fda.gov/media/144626/download, 2022. Truy cập ngày 20/06/2022.

[2] CDC Center for Disease Control and Prevention. Các tác dụng phụ được lựa chọn báo cáo sau khi tiêm ngừa COVID-19, https://vietnamese.cdc.gov/coronavirus/2019ncov/vaccines/expect/after.html. Truy cập ngày 20/06/2022.

[3] Nguyễn Minh Nguyên, Hoàng Bùi Hải, Thực trạng và kết quả điều trị phản vệ sau tiêm vắc xin Astrazeneca phòng Covid-19 tại Trường Đại học Y Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Y học. 2021; 2(6): 206-211.

[4] Phạm Quang Thái và các cộng sự, Kiến thức, thái độ, thực hành của các bà mẹ trong việc chăm sóc trẻ sau tiêm chủng vắc xin Quinvaxem và một số yếu tố liên quan tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng năm 2016, Tạp chí Y học Dự phòng, 2017; 2(6): 60-88.

[5] Ogunyemi RA, Odusanya OO, A survey of knowledge and reporting practices of primary healthcare workers on adverse experiences following immunisation in alimosho local government area, Lagos, Niger Postgrad Med J. 23(2), 2016; 2(6) 79-85.

[6] Nguyễn Thành Trung, Kiến thức và thực hành theo dõi phản ứng sau tiêm chủng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại hai huyện thành phố của tỉnh Thanh Hóa năm 2016, Luận văn Thạc sỹ Y học Đại Học Y Hà Nội, 2016.

[7] Phạm Thị Ngọc và các cộng sự, Kiến thức và thực hành theo dõi phản ứng sau tiêm chủng mở rộng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2019-2020, Tạp chí Y học Dự phòng, 2021; 2(6) 49-57.

[8] Nguyễn Thị Thuỳ Dung, Thực trạng phản ứng sau tiêm vắc xin Quinvaxem và thực hành chăm sóc trẻ sau tiêm chủng của các bà mẹ tại Bắc Ninh năm 2014; Khóa luận tốt nghiệp cử nhân Y khoa khóa 2011-2015, Đại học Y Hà Nội, 2014.